TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 11-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Anh.

Bà Hoàng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Lương Hùng Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Le Minh A, sinh năm: 1987. Tên gọi khác: Bi.

Nơi cư trú: Số 21B/3, Đường T, Phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân H và bà Lê Thanh M; Vợ con: Chưa; Tiền án: 01 tiền án về tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản bị xử phạt 08 năm tù theo Bản án số 1564/HS-PT ngày 30/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử 05 năm về tội: "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình hình phạt của bản án: 1564/HS-PT ngày 30/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, hình phạt chung của hai bản án là 13 năm tù tính từ ngày 31/01/2007 theo Bản án số 01/HS-ST ngày 05/01/2009. Ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: không; Ngày 27/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra lệnh bắt tạm giam về tội: "Cướp tài sản"; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (Bị cáo có mặt).

2. Đinh Nguyễn H, sinh năm: 1994 .

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Tân Thanh, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Quốc tịch; Việt Nam; Con ông Đinh Nguyễn Tr và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Phạm tội giao cấu với trẻ em bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo theo bản án số: 61/HS-ST ngày 28/9/2012 thời gian thử thách là 26 tháng 22 ngày; Ngày 27/4/2017 Cơ quan CSĐT công an huyện Đ bắt tạm giam về tội: "Cướp tài sản"; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (Bị cáo có mặt).

** Những người bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

- Bà Bùi Thanh Ng, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Hẻm x, Đường L, Tổ y, Phường j, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Liêu Tuyết Tr, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 34, Đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Long Thị Đ, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 291, Đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 10/35, Đường P, khu phố 9, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Bà Mai Thị T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Bà Kim Thị Canh Nh, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 62, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1949; Địa chỉ: Số 12/29, Đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Đường H, Hẻm 107, tổ 33, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Tuyết Tr, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số B32, Khu quy hoạch Mạ, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn H; Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông K'Đ, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Bà Lăng Thị Thùy D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 29, Đường P, tổ 22, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm: 1984; Bà Nguyễn Thị Lưu L, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Số 45, khu phố B 02, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông Hoàng Nguyễn Đình T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Đường L, Hẻm 52, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Le Minh A và bị cáo Đinh Nguyễn H là các đối tượng không có việc làm ổn định, lười lao động. Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên hai bị cáo đã bàn bạc với nhau đi cướp tài sản. Trong thời gian từ tháng 02/2017 bị cáo Đặng Le Minh A mua 01 bình xịt hơi cay, 01 roi điện và 01 cái liềm để làm công cụ đi cướp tài sản. Bị cáo A và H bàn với nhau sử dụng xe máy làm phương tiện di chuyển. Bị cáo A phân công nhiệm vụ H là người cầm lái, bị cáo A là người dùng bình xịt, roi điện tấn công và cướp giỏ xách sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Đối tượng mà 02 bị cáo nhắm đến là phụ nữ, người già đi bộ, hoặc đi xe máy có mang giỏ xách.

Trong thời gian từ tháng 3/2017 đến khi bị bắt 02 bị cáo thực hiện được các vụ cướp cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào lúc 00 giờ 00 phút, ngày 16/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 49N3-7014 chở bị cáo A đi tới đoạn đường LTK (gần chợ L, huyện Đ). Phát hiện bà Nguyễn Thị H đang đứng cạnh xe máy ở lề đường, trên vai có đeo giỏ xách, H dừng xe cách bà H khoảng 10m. Bị cáo A đi bộ tới dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H, nhanh chóng cướp giỏ xách rồi ra xe H chờ sẵn tẩu thoát. Tài sản cướp được trong giỏ xách là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Giỏ xách bị cáo A ném bỏ trên đường bỏ chạy. Số tiền cướp được 02 bị cáo chia đôi tiêu xài cho đến hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 21/3/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3-7014 đi tới ngã ba Đường LTT giao nhau với Đường Chu Văn A, phường 2, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng. Phát hiện bà Bùi Thanh Ng đang bán gà. Bà Ng có để 01 giỏ xách treo ở hàng rào cạnh chỗ mình buôn bán. Bị cáo A nói H chạy xe đứng gần đó. Bị cáo A tiếp cận bà Ng giả vờ mua gà rồi dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Ng, đẩy bà Ng té ngã, sau đó bị cáo A lấy giỏ xách và nhanh chóng lên xe tẩu thoát cùng H. Tài sản chiếm đoạt được 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền mặt, 02 nhẫn màu vàng, 01 đôi bông tai màu vàng.

Trong vụ án này bà Ng khai báo mất 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), 02 chỉ vàng 9999 trị giá 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), 01 đôi bông tai vàng tây trị giá khoảng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), 01

túi xách bằng vải dù màu cam không rõ nhãn hiệu kích thước 18 cm x 25 cm, 01 bóp da màu đen không rõ nhãn hiệu. Tuy nhiên quá trình điều tra bà Ng không cung cấp được các thông tin, nguồn gốc về hai nhẫn vàng, đôi bông vàng. Sau khi cướp được tài sản bị cáo A, H đã lấy tiền, vàng ném bỏ giỏ xách trên đường. Quá trình xác minh không thu hồi được giỏ xách nên Hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP B L không có cơ sở xác định. Tiền cướp được bị cáo A chia cho H 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Còn nhẫn vàng, đôi bông tai vàng bị cáo A giữ để trong túi bị thất lạc không thu hồi được nên không có cơ sở xác định trị giá thiệt hại bị chiếm đoạt.

Vụ thứ 3: Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 26/3/2017 H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi trên Đường LTK, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Phát hiện bà Liêu Tuyết Tr đi xe máy một mình, trên vai đeo giỏ xách thì H điều khiển xe đuổi theo. Bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Tr làm bà Tr dừng xe lại, bị cáo A cướp được giỏ xách của bà Tr rồi cùng H tẩu thoát. Trên đường đi bị cáo A lục trong giỏ được 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng), 01 điện thoại Iphone 4, 01 điện thoại Iphone 5S đã qua sử dụng. Bị cáo A ném giỏ xách trên đường bỏ chạy. 02 chiếc điện thoại này H bán điện thoại Iphone 4 cho tiệm điện thoại A T do ông Phạm A T làm chủ được 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), điện thoại Iphone 5S bán trên mạng được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tài sản không thu hồi được, số tiền và tài sản các bị cáo chiếm đoạt cả hai sử dụng chung đến hết.

Căn cứ Thông báo kết luận định giá tài sản số: 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá hai chiếc điện thoại là: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 31/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 49N3-7014 chở bị cáo A tới ngã ba Xoan, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Long Thị Đ đi xe máy có đeo giỏ xách. Khi bà Đ về tới trước cổng nhà dừng xe để mở cổng thì bị cáo A xuống xe đi bộ tới giả vờ hỏi thăm rồi bất ngờ dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Đ rồi cướp đi giỏ xách của bà Đ. Cả 02 bị cáo lục giỏ có 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). 02 bị cáo ném giỏ xách ở hồ Đ, xã N' thôn Hạ, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng. Trong giỏ có một số sổ xách và giấy tờ tùy thân của bà Đ.

Số tiền chiếm đoạt bị cáo A chia cho H 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Còn lại bị cáo A giữ, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 85V2- 7885 đi trên đoạn đường thuộc tổ 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi phát hiện bà Nguyễn Thị H đi xe máy một mình trên vai có đeo giỏ xách. H chở bị cáo A đuổi theo bà H rồi bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H làm bà H xuống xe. Bị cáo A nhanh chóng giật giỏ xách của bà H và cùng H tẩu thoát. Trên đường đi bị cáo A lục trong giỏ có 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu SamSung J2, 01 điện thoại bàn phím không rõ nhãn hiệu, 02 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 0,5 chỉ, 04 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 1 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng dạng ống 9.85P loại vàng 980, 01 mặt dây chuyền hình trái tim 3.002P loại vàng

980 có mặt đá ở giữa màu xanh. Số tiền chiếm đoạt bị cáo A chia cho H 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), 01 nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 loại 0,5 chỉ. Còn lại bị cáo A cất giữ.

Số tài sản này bị cáo A khai nhận mang bán vàng, dây chuyền vàng cho tiệm vàng H H do ông Trần Văn H làm chủ. Còn H đã bán vàng tại thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên không nhớ đã bán cho tiệm vàng nào. Tài sản cướp được 02 bị cáo đã tiêu xài cá nhân cho đến hết.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 261 ngày 24/7/2017 và thông báo kết luận định giá số 296 ngày 03/8/2017 của hội đồng định giá trong TTHS huyện D xác định tổng số tiền chiếm đoạt là: 25.089.000 đồng (Hai mươi năm triệu không trăm tám mươi chín ngàn đồng). Vậy tổng tài sản trong vụ cướp này A và Hải chiếm đoạt là 32.089.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Vụ thứ 6: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 85V2-7885 đi hướng huyện Đ – huyện D. Khi đi tới khu vực dốc L H thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Trần Thị N điều khiển xe mô tô chở bà Mai Thị T. Sau đó H đuổi theo áp sát, bị cáo A lấy bình xịt hơi cay, roi điện tấn công khiến bà N và bà Th xuống xe chạy vào lề đường. Bị cáo A xuống xe và lấy 03 giỏ xách trong đó có 02 giỏ xách của bà N, 01 giỏ xách của bà Th, rồi lên xe cùng Hải tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt trong giỏ xách là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) tiền mặt, một máy tính bảng hiệu Sam Sung Tab A101, một điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, một sợi dây chuyền màu vàng. Số tiền cướp được bị cáo A chia cho H 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Còn máy tính, điện thoại, vàng bị cáo A giữ. Giỏ xách và các giấy tờ, quần áo ném trên đường bỏ chạy. Điện thoại bị cáo A để thất lạc, máy tính bán cho một người không xác định được nhân thân, sợi dây chuyền bị cáo A khai nhận về kiểm tra là vàng giả nên ném bỏ. Số tiền cướp được 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cho đến hết.

Theo lời khai nhận của bà N, bà N khai nhận bà bị cướp 02 giỏ xách trong đó có 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền mặt, một sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ mua với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân. Bà Th khai nhận mất 01 giỏ đen đựng quần áo, trong giỏ có 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng). 01 máy tính hiệu Sam sung Tab A10.1 màu trắng mua ngày 26/9/2016 giá 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 10.191.000 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Vụ thứ 7: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2017, H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi hướng huyện Đ – huyện L. Khi đi tới xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Nguyễn Thị C điều khiển xe máy đi một mình có đeo giỏ xách. H đuổi theo áp sát, bị cáo A lấy bình xịt hơi cay vào mặt bà C, khiến bà C dừng xe lại. Bị cáo A xuống xe giật một giỏ xách của bà C và nhanh chóng cùng

Hải tẩu thoát. Sau đó 02 bị cáo tới một khu vườn cà phê gần đó lục tài sản được 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), 01 điện thoại bị rớt tại hiện trường, 01 sợi dây chuyền vàng. Số tài sản cướp được không chia mà sử dụng chung, vàng bị cáo A đưa cho H bán ở thành phố Đ L không xác định được tiệm vàng nào được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Theo lời khai của bà C, bà C khai nhận mất số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 đôi bông tai vàng 18K dạng dây (ba dây) mua năm 2013 giá 2.953.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng), một điện thoại hiệu Zen phone mua năm 2016 giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng), một điện thoại Nokia X1 mua đầu năm 2017 giá 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng). Ngoài ra mất 01 CMND, 01 GPLX, 01 thẻ ATM, 01 giỏ xách da màu đen đính hạt màu trắng. Tài sản này đã thu hồi trả lại cho bà C.

Theo Thông báo kết luận định giá số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 5.544.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ 8: Vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi hướng huyện Đ ra quốc lộ 20. Khi đi tới đoạn đường hàng Thông thuộc xã L H, huyện Đ thì phát hiện bà Kim Thị Canh Nh đang dắt xe máy và đeo 01 giỏ xách. Bị cáo A nói H dừng xe đợi rồi bị cáo A đi bộ tới dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Nh và giật giỏ xách. Do bà Nh chống cự, tri hô nên bị cáo A đã không cướp được giỏ xách mà lên xe bỏ chạy. Bà Nh bị thương tích nhẹ tuy nhiên bà Nh đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự gì.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô Exiter biển số 49D1- 448.42 lưu thông trên Đường T P, phường 04, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Xe H mượn của K' là anh rể H. Khi phát hiện bà Nguyễn Thị L đang đeo giỏ xách đi bộ về nhà. H dừng xe ở ngoài đường còn bị cáo A đi bộ tới chỗ bà L. Ban đầu bị cáo A giả bộ hỏi thăm rồi dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà L, xô ngã bà L, đồng thời giật giỏ xách rồi tẩu thoát. Trên đường đi về bị cáo A lục trong giỏ được 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng), ngoài ra trong giỏ có 01 bịch thuốc tây không rõ nhãn hiệu, 07 viên kẹo cà phê sữa, 01 bịch sữa bò loại 01 lít. 02 bị cáo lấy tiền và ném bỏ giỏ xách và các đồ vật trên. Tài sản chúng lấy được 02 bị cáo cùng nhau tiêu xài cho đến hết.

Do các tài sản không thu hồi được, không rõ nhãn hiệu nên hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP Đ L không có cơ sở xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

Vụ thứ 10: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe Exiter biển số 49D1 - 448.42 màu vàng đi từ Đ L xuống Đức Trọng. Tới đoạn đường thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Nguyễn Thị H đi xe máy một mình có đeo giỏ xách. H điều khiển xe vượt lên và bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H làm bà H dừng xe lại. Bị cáo A xuống xe giật giỏ xách của bà H và lên xe H chở tẩu thoát về hướng huyện Đ. Trên đường đi thì bị cáo A lục được số 01 điện

thoại Sam sung galaxy J7 màu vàng. Chiếc điện thoại này bị cáo A đi cầm được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này cả hai tiêu xài chung cho đến hết. Sau đó đã thu hồi lại được điện thoại.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định chiếc điện thoại Samsung galaxy J7 có trị giá: 5.391.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Vụ thứ 11: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 25/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3-7014 đi từ chợ đêm Đ L. Khi phát hiện bà Trần Thị Tuyết Tr đi xe máy có đeo giỏ xách. Bị cáo A và H bám theo bà Tr. Khi bà Tr về tới nhà xuống xe mở cổng thì H dừng xe đứng cách đó khoảng 10 m đợi, bị cáo A xuống xe đi tới tiếp cận và xịt hơi cay vào mặt bà Tr rồi giật giỏ xách thì bà Tr chống cự giằng lại. A lấy liềm mang theo cắt vào tay bà Tr và chiếm đoạt được giỏ xách rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản cướp được trong giỏ xách 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), 200 USD, 01 đôi bông tai vàng 18K hình dạng có hai chữ C đan vào nhau. Sau đó 02 bị cáo ném giỏ trên đường bỏ chạy. Số tiền này bị cáo A chia cho H 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), còn lại bị cáo A giữ 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu) 01 đôi bông tai vàng 18K, 200 USD. Số tiền bị cáo A đã tiêu xài còn lại là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đã bị thu giữ, 01 đôi bông tai bị cáo A cho bà Lăng Thị Thùy D và Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu hồi tài sản này.

Khi H bị bắt, Cơ quan CSĐT công an Đức Trọng đã thu hồi của bị cáo H được 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm ngàn đồng). Số còn lại H đã tiêu xài cá nhân.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản trong TTHS TP Đ L xác định trị giá đôi bông tai vàng có giá là: 2.534.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng), 200 USD có trị giá 4.541.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng). Giỏ xách không có cơ sở xác định trị giá.

Ngoài ra quá trình điều tra các bị cáo Đặng Le Minh A, Đinh Nguyễn H còn khai nhận:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, một ngày trong tháng 02/2017 H điều khiển xe mô tô biển số 49N3- 7014 chở bị cáo A từ thành phố Đ L xuống huyện Đ. Khi tới đoạn đường thuộc lô 90, tổ 10, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện một người phụ nữ đi cùng chiều có mang giỏ xách. H đuổi theo thì người phụ nữ đó dừng lại, bị cáo A đi bộ tiếp cận người phụ nữ này đồng thời dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bà ta cướp đi 01 giỏ xách rồi nhanh chóng ra xe cùng H tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy bị cáo A lục giỏ được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), rồi ném giỏ xách trên đường. Số tiền cướp được cả hai chia đôi tiêu xài hết.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, một ngày cuối tháng 4/2017 H chở bị cáo A bằng xe biển số 49N3- 7014 đi trên Quốc lộ 27 hướng huyện Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi gần cuối xã Bình Thạnh, huyện Đ thì phát hiện một người phụ nữ đi xe máy cùng chiều có mang theo giỏ xách. H đuổi theo áp sát, còn bị cáo A dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt khiến người phụ nữ này dừng xe. Bị cáo A xuống xe và giật giỏ xách

rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt trong giỏ 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền 02 bị cáo xài chung hết. Giỏ xách bị cáo A ném trên đường bỏ chạy.

02 vụ cướp này Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xác minh tuy nhiên không xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 roi điện, 01 bình xịt hơi cay, 01 bóp da màu đen, 01 nhẫn kim loại bằng inox màu vàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

- Đối với 01 CMND mang tên Đặng Le Minh A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo A và H tổng cộng là 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng), 01 đôi bông tai vàng 18k có 02 chữ C đan vào nhau. Xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Tuyết Tr. Cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Tr.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung galaxy J7, xác định tài sản này là của bà Nguyễn Thị H. Cơ quan CSĐT công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H. Bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

- Đối với 01 CMND, 01 GPLX, Thẻ Visa sacombank mang tên Nguyễn Thị C, 01 giỏ xách màu đen đính hạt màu trắng của bà Nguyễn Thị C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 49N3- 7014 là phương tiện mà bị cáo A và H dùng để đi cướp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này nguồn gốc của bà Lê Thanh Mai là mẹ đẻ của Đặng Le Minh A mua. Do bà Mai để ở nhà nên bị cáo A có mượn đi. Tuy nhiên bà Mai hoàn toàn không biết bị cáo A dùng xe đi cướp tài sản. Vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe và giấy tờ liên quan cho bà Mai theo quy định.

- Đối với chiếc xe 85V2- 7885 bị cáo A và H sử dụng thực hiện 02 vụ cướp tài sản. Chiếc xe này sau khi bị cáo A ra tù có xin mẹ bán một chiếc xe của gia đình để lấy tiền mua. Quá trình mua bán bị cáo A không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tuy nhiên hiện tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa xác định được nguồn gốc của tài sản. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra xác minh xử lý sau.

- Đối với chiếc xe Exiter màu vàng biển số 49D1- 44842 mà H mượn của anh rể tên K' Đức. H và bị cáo A thực hiện 02 vụ cướp trong ngày 21/4/2017. Chiếc xe này khi H mượn chỉ nói để đi lại sau đó H đã trả lại cho K' Đức trong ngày. Bản thân K' Đức không biết H mượn xe để đi cướp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Vụ thứ 1: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Bà H yêu cầu bồi thường số tiền là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), ngoài ra không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ bị cáo A và H chưa bồi thường cho bà H.

Vụ thứ 2: Bị cáo A và H chiếm đoạt gây thiệt hại cho bà Bùi Thanh Ng, số tiền là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra còn vàng, bông tai vàng, túi xách mà bà Ng khai nhận bị mất do bị hại không cung cấp được nguồn gốc tài sản, tài sản không thu hồi được nên không có cơ sở định giá tài sản. Bà Ng yêu cầu bồi thường tổng số tiền là: 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Hiện tại bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 3: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Liêu Tuyết Tr 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng) tiền mặt, 01 điện thoại I phone 4, 01 điện thoại Iphone 5S. Tổng thiệt hại là 4.370.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng). Bà Tr yêu cầu được bồi thường tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. Hiện tại bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 4: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Long Thị Đ 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Bà Đ yêu cầu được bồi thường 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Hiện tại Bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 5: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H, tổng số tiền là: 32.089.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng). Hiện tại bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 6: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Trần Thị N và bà Mai Thị T. Tổng số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). 01 máy tính của bà Mai Thị T trị giá: 7.192.000 đồng (Bảy triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng), 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ trị giá: 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Còn điện thoại do bị hại không cung cấp được tài liệu, nguồn gốc, tài sản không thu hồi được nên không có cơ sở xác định trị giá tài sản. Tại Cơ quan điều tra bà Trần Thị N yêu cầu bồi thường: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), bà Mai Thị T yêu cầu bồi thường: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Hiện tại bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 7: Bị cáo A và H gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị C, số tiền mặt: 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), 01 đôi bông tai vàng 18K loại 03 dây, 01 điện thoại Zen phone, 01 điện thoại Nokia X1 trị giá: 6.244.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Bà C yêu cầu bồi thường số tiền là: 14.883.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn đồng). Hiện tại bị cáo Bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 8: Bị cáo A và H thực hiện hành vi cướp giỏ xách của bà Kim Thị Canh Nh, nhưng không chiếm đoạt được tài sản. Bà Nh bị thương tích nhẹ nhưng đã từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Vụ thứ 9: Bị cáo A và H chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L số tiền là: 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng). Bà L có bị thương tích tuy nhiên bà L đã từ chối giám định tỷ lệ về thương tích. Bà L yêu cầu bồi thường là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hiện tại bị cáo A và H chưa bồi thường.

Vụ thứ 10: Bị cáo A và H chiếm đoạt 01 điện thoại Sam Sung galaxy J7 của bà Nguyễn Thị H trị giá tài sản: 5.391.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng). Đã thu hồi tài sản trả lại cho bà H, bà H không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Vụ thứ 11: Bị cáo A và H chiếm đoạt của bà Trần Thị Tuyết Tr tổng số tiền là: 39.075.000 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu hồi được của bị cáo A và H tổng số tiền là: 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng) và 01 đôi bông tai vàng 18K có hai chữ C đan vào nhau trả lại cho bà Tr. Bà Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Đinh Nguyễn H và bị cáo Đặng Le Minh A về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, d, e khoản 2 Điều 133 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Le Minh A 10 năm đến 12 năm tù, xử phạt bị cáo Đinh Nguyễn H 08 năm đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc 02 bị cáo phải bồi thường số tiền mà các bị hại đã yêu cầu. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Le Minh A và bị cáo Đinh Nguyễn H không nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài các bị cáo bàn bạc đi cướp để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Thời gian từ tháng 3 năm 2017 đến khi bị bắt 02 bị cáo thực hiện 11 vụ cướp tài sản:

Vụ thứ 1: Vào lúc 00 giờ 00 phút, ngày 16/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 49N3-7014 chở bị cáo A đi tới đoạn đường LTK (gần chợ L, huyện Đ, H dừng xe lại để bị cáo A đi bộ tới dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H, nhanh chóng cướp giỏ xách rồi ra xe H chờ sẵn tẩu thoát. Tài sản cướp được trong giỏ xách là 7.000.000 đồng. Số tiền cướp được 02 bị cáo chia đôi tiêu xài cho đến hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 21/3/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3-7014 đi tới ngã ba Đường LTT giao nhau với Đường C, phường 2, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng. Phát hiện bà Bùi Thanh Ng đang bán gà. Bị cáo A giả vờ mua gà rồi dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Ng, đẩy bà Ng té ngã, sau đó bị cáo A

lấy giỏ xách và nhanh chóng lên xe tẩu thoát cùng H. Tài sản chiếm đoạt được 2.500.000 đồng tiền mặt, 02 nhẫn màu vàng, 01 đôi bông tai màu vàng.

Vụ thứ 3: Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 26/3/2017 H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi trên Đường LTK, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Tr làm bà Tr dừng xe lại, bị cáo A cướp được giỏ xách của bà Tr rồi cùng H tẩu thoát. Trên đường đi bị cáo A lục trong giỏ được 70.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 4, 01 điện thoại Iphone 5S đã qua sử dụng. Bị cáo A ném giỏ xách trên đường bỏ chạy. 02 chiếc điện thoại này H bán điện thoại Iphone 4 cho tiệm điện thoại A T do ông Phạm A T làm chủ được 700.000 đồng, điện thoại Iphone 5S bán trên mạng được 1.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, số tiền và tài sản chúng chiếm đoạt cả hai sử dụng chung đến hết.

Căn cứ Thông báo kết luận định giá tài sản số: 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá hai chiếc điện thoại là: 4.300.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 31/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 49N3-7014 chở bị cáo A tới ngã ba Xoan, thị trấn Đ V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bị cáo A xuống xe đi bộ tới giả vờ hỏi thăm rồi bất ngờ dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Đ rồi cướp đi giỏ xách của bà Đ. Cả 02 bị cáo lục giỏ có 73.000.000 đồng. Các bị cáo ném giỏ xách ở hồ Đa me, xã N thôn hạ, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng, trong giỏ có một số sổ xách và giấy tờ tùy thân của bà Đ. Số tiền chiếm đoạt bị cáo A chia cho H 33.000.000 đồng. Còn lại bị cáo A giữ, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 85V2- 7885 đi trên đoạn đường thuộc tổ 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi phát hiện bà Nguyễn Thị H đi xe máy một mình trên vai có đeo giỏ xách. H chở bị cáo A đuổi theo bà H rồi bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H làm bà H xuống xe. Bị cáo A nhanh chóng giật giỏ xách của bà H và cùng H tẩu thoát. Trên đường đi bị cáo A lục trong giỏ có 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung J2, 01 điện thoại bàn phím không rõ nhãn hiệu, 02 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 0,5 chỉ, 04 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 1 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng dạng ống 9.85P loại vàng 980, 01 mặt dây chuyền hình trái tim 3.002P loại vàng 980 có mặt đá ở giữa màu xanh. Số tiền chiếm đoạt bị cáo A chia cho H 3.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 loại 0,5 chỉ. Còn lại bị cáo A cất giữ. Số tài sản này bị cáo A khai nhận mang bán vàng, dây chuyền vàng cho tiệm vàng H H do ông Trần Văn H làm chủ. Còn H đã bán vàng tại thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên không nhớ đã bán cho tiệm vàng nào. Tài sản cướp được 02 bị cáo đã tiêu xài cá nhân cho đến hết.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 261 ngày 24/7/2017 và thông báo kết luận định giá số 296 ngày 03/8/2017 của hội đồng định giá trong TTHS huyện D xác định tổng số tiền chiếm đoạt là: 25.089.000 đồng. Vậy tổng tài sản trong vụ cướp này A và H chiếm đoạt là 32.089.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 85V2-7885 đi hướng huyện Đ, huyện D. Khi đi tới khu vực dốc L H thuộc xã N G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Trần Thị N điều khiển xe mô tô chở bà Mai Thị T. Sau đó, H đuổi theo áp sát, bị cáo A lấy bình xịt hơi cay, roi điện tấn công khiến bà N và bà Th xuống xe chạy vào lề đường. Bị cáo A xuống xe và lấy 03 giỏ xách trong đó có 02 giỏ xách của bà N, 01 giỏ xách của bà Th, rồi lên xe cùng Hải tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt trong giỏ xách là 15.000.000 đồng tiền mặt, một máy tính bảng hiệu Sam Sung Tab A101, một điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, một sợi dây chuyền màu vàng. Số tiền cướp được bị cáo A chia cho H 7.500.000 đồng. Còn máy tính, điện thoại, vàng bị cáo A giữ. Giỏ xách và các giấy tờ, quần áo ném trên đường bỏ chạy. Điện thoại bị cáo A để thất lạc, máy tính bán cho một người không xác định được nhân thân, sợi dây chuyền bị cáo A khai nhận về kiểm tra là vàng giả nên ném bỏ. Số tiền cướp được 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cho đến hết.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 10.191.000 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Vụ thứ 7: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2017, H chở bị cáo A trên xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi hướng huyện Đ – huyện L. Khi đi tới xóm Đ, xã B T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Nguyễn Thị C điều khiển xe máy đi một mình có đeo giỏ xách. H đuổi theo áp sát, bị cáo A lấy bình xịt hơi cay vào mặt bà C, khiến bà C dừng xe lại. Bị cáo A xuống xe giật một giỏ xách của bà C và nhanh chóng cùng H tẩu thoát. Sau đó 02 bị cáo lục tài sản được 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), 01 điện thoại bị rớt tại hiện trường, 01 sợi dây chuyền vàng. Số tài sản cướp được không chia mà sử dụng chung, vàng bị cáo A đưa cho H bán ở thành phố Đ L không xác định được tiệm vàng nào được 1.000.000 đồng nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Theo lời khai của bà C, bà C khai nhận mất số tiền 1.000.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18K dạng dây (ba dây) mua năm 2013 giá 2.953.000 đồng, một điện thoại hiệu Zen phone mua năm 2016 giá 5.500.000 đồng, một điện thoại Nokia X1 mua đầu năm 2017 giá 430.000 đồng. Ngoài ra mất 01 CMND, 01 GPLX, 01 thẻ ATM, 01 giỏ xách da màu đen đính hạt màu trắng. Tài sản này đã thu hồi trả lại cho bà C.

Theo Thông báo kết luận định giá số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 5.544.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ 8: Vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3- 7014 đi hướng huyện Đ ra quốc lộ 20. Khi đi tới đoạn đường hàng Thông thuộc xã L H, huyện Đ thì phát hiện bà Kim Thị Canh Nh đang dắt xe máy và đeo 01 giỏ xách. Bị cáo A nói H dừng xe đợi rồi bị cáo A đi bộ tới dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà Nh và giật giỏ xách. Do bà Nh chống cự, tri hô nên bị cáo A đã không cướp được giỏ xách mà lên xe bỏ chạy. Bà Nh bị thương tích nhẹ tuy nhiên bà Nh đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự gì.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô Exiter biển số 49D1- 448.42 lưu thông trên Đường T P, phường 04, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Xe H mượn của K' Đức là anh rể H. Khi phát hiện bà Nguyễn Thị L đang đeo giỏ xách đi bộ về nhà. H dừng xe ở ngoài đường còn bị cáo A đi bộ tới chỗ bà L, bị cáo A giả bộ hỏi thăm rồi dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà L, xô ngã bà L, đồng thời giật giỏ xách rồi tẩu thoát, bị cáo A lục trong giỏ được 780.000 đồng, ngoài ra trong giỏ có 01 bịch thuốc tây không rõ nhãn hiệu, 07 viên kẹo cà phê sữa, 01 bịch sữa bò loại 01 lít. 02 bị cáo lấy tiền và ném bỏ giỏ xách và các đồ vật trên. Tài sản chúng lấy được 02 bị cáo cùng nhau tiêu xài cho đến hết.

Do các tài sản không thu hồi được, không rõ nhãn hiệu nên hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP Đ L không có cơ sở xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

Vụ thứ 10: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe Exiter biển số 49D1 - 448.42 màu vàng đi từ Đ L xuống Đức Trọng. Tới đoạn đường thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bà Nguyễn Thị H đi xe máy một mình có đeo giỏ xách. H điều khiển xe vượt lên và bị cáo A dùng bình xịt hơi cay vào mặt bà H làm bà H dừng xe lại. Bị cáo A xuống xe giật giỏ xách của bà H và lên xe H chở tẩu thoát về hướng huyện Đ, bị cáo A lục được số 01 điện thoại Sam sung galaxy J7 màu vàng. Chiếc điện thoại này bị cáo A đi cầm được 1.500.000 đồng. Số tiền này cả hai tiêu xài chung cho đến hết. Sau đó đã thu hồi lại được điện thoại.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 73 ngày 09/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định chiếc điện thoại Samsung galaxy J7 có trị giá: 5.391.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 25/4/2017, H chở bị cáo A bằng xe mô tô biển số 49N3-7014 đi từ chợ đêm Đ L. Khi phát hiện bà Trần Thị Tuyết Tr đi xe máy có đeo giỏ xách. Bị cáo A và H bám theo khi bà Tr. Khi bà Tr về tới nhà xuống xe mở cổng thì H dừng xe, bị cáo A xuống xe đi tới tiếp cận và xịt hơi cay vào mặt bà Tr rồi giật giỏ xách thì bà Tr chống cự giằng lại. A lấy liềm mang theo cắt vào tay bà Tr và chiếm đoạt được giỏ xách rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản cướp được trong giỏ xách 32.000.000 đồng, 200 USD, 01 đôi bông tai vàng 18K hình dạng có hai chữ C đan vào nhau. Sau đó 02 bị cáo ném giỏ trên đường bỏ chạy. Số tiền này bị cáo A chia cho H 16.000.000 đồng, còn lại bị cáo A giữ 16.000.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18K, 200 USD. Số tiền bị cáo A đã tiêu xài còn lại là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đã bị thu giữ, 01 đôi bông tai bị cáo A cho bà Lăng Thị Thùy D và Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu hồi tài sản này. Khi H bị bắt, Cơ quan CSĐT công an Đức Trọng đã thu hồi của bị cáo H được 10.900.000 đồng. Số còn lại H đã tiêu xài cá nhân.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản trong TTHS TP Đ L xác định trị giá đôi bông tai vàng có giá là: 2.534.000 đồng, 200 USD có trị giá 4.541.000 đồng. Giỏ xách không có cơ sở xác định trị giá.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đặng Le Minh A và bị cáo Đinh Nguyễn H phạm tội "Cướp tài sản" được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Còn đối với vụ cướp thứ 2, vụ cướp thứ 6 và vụ cướp thứ 7 các bị cáo với các bị hại khai không thống nhất về tài sản:

Đối với vụ cướp thứ 2, bà Ng khai báo mất 2.500.000 đồng, 02 chỉ vàng 9999 trị giá 7.600.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng tây trị giá khoảng 2.500.000 đồng, 01 túi xách bằng vải dù, 01 bóp da màu đen không rõ nhãn hiệu. Tuy nhiên quá trình điều tra bà Ng không cung cấp được các thông tin, nguồn gốc về hai nhẫn vàng, đôi bông vàng. Sau khi cướp được tài sản bị cáo A, H đã lấy tiền, vàng ném bỏ giỏ xách trên đường. Quá trình xác minh không thu hồi được giỏ xách nên Hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP B L không có cơ sở xác định. Tiền cướp được bị cáo A chia cho H 1.300.000 đồng. Còn nhẫn vàng, đôi bông tai vàng bị cáo A giữ để trong túi bị thất lạc không thu hồi được nên không có cơ sở xác định trị giá thiệt hại bị chiếm đoạt. Do đó, xác định tài sản trong vụ cướp này là 2.500.000 đồng.

Đối với vụ cướp thứ 6, các bị cáo cướp chiếm đoạt được tài sản của bà Trần Thị N và Mai Thị T gồm 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) tiền mặt, 01 máy tính bảng hiệu Sam Sung Tab A101, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, 01sợi dây chuyền màu vàng. Bị cáo A khai nhận điện thoại bị cáo A để thất lạc, sợi dây chuyền bị cáo A khai nhận về kiểm tra là vàng giả nên ném bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vật chứng nên không có cơ sở để buộc các bị cáo chiếm đoạt số tài sản là 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, 01 sợi dây chuyền màu vàng. Hội đồng xét xử xác định trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được trong vụ án này là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) tiền mặt, 01 máy tính bảng hiệu Sam Sung Tab A101 được định giá 7.192.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp là 22.192.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà N và bà Th trị giá 22.192.000 đồng.

Đối với vụ thứ 7, các bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị C các tài sản 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), 01 điện thoại bị rớt tại hiện trường, 01 sợi dây chuyền vàng. Đối với điện thoại rơi tại hiện trường cơ quan CSĐT không thu hồi được điện thoại do vậy không có cơ sở để buộc các bị cáo chiếm đoạt điện thoại này. 01 sợi dây chuyền vàng được định giá 2.952.400 đồng. Hội đồng xét xử xác định trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được của bà C là 3.652.400 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với kết luật định giá tài sản, không có khiếu nại. Do đó, có căn cứ xác định tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 190.049.400 đồng.

Do đó, Cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Đinh Nguyễn H và bị cáo Đặng Le Minh A về tội:

"Cướp tài sản" theo quy định tại điểm b, d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Các bị cáo dùng xe máy làm phương tiện di chuyển, chờ thời điểm vắng vẻ rồi tiếp cận các bị hại rồi dùng bình xịt hơi cay, roi điện, liềm là những hung khí nguy hiểm để tấn công các bị hại làm các bị hại tê liệt ý chí nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn tại địa phương thể hiện tính xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong 11 lần thực hiện hành vi phạm tội đều do 02 bị cáo tham gia, bị cáo Đặng Le Minh A là người chủ mưu, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, bị cáo Đinh Nguyễn H là người thực hành. Bị cáo Đặng Le Minh A là chủ mưu nên mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn bị cáo Đinh Nguyễn H.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Đặng Le Minh A, bị cáo Đinh Nguyễn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng H có nhân thân xấu, năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xét xử 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Giao cấu với trẻ em".

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A và H thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, d, e khoản 2 Điều 133 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Le Minh A 10 năm đến 12 năm tù, xử phạt bị cáo Đinh Nguyễn H 08 năm đến 09 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, đối với bị cáo A đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích bị cáo A lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, bị cáo A bị áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 133 BLHS.

Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những phân tích trên, xét thấy phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, đồng thời để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Ngoài ra quá trình điều tra các bị cáo Đặng Le Minh A, Đinh Nguyễn H còn khai nhận:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, một ngày trong tháng 02/2017 H điều khiển xe mô tô biển số 49N3- 7014 chở bị cáo A từ thành phố Đ L xuống huyện Đ. Khi tới đoạn đường thuộc lô 90, tổ 10, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện một người phụ nữ đi cùng chiều có mang giỏ xách. H đuổi theo thì người phụ nữ đó dừng lại, bị cáo A đi bộ tiếp cận người phụ nữ này đồng thời dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bà ta cướp đi 01 giỏ xách rồi nhanh chóng ra xe cùng Hải tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy bị cáo A lục giỏ được 3.000.000 đồng, rồi ném giỏ xách trên đường. Số tiền cướp được cả hai chia đôi tiêu xài hết.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, một ngày cuối tháng 4/2017 H chở bị cáo A bằng xe biển số 49N3- 7014 đi trên Quốc lộ 27 hướng huyện Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi gần cuối xã Bình Thạnh, huyện Đ thì phát hiện một người phụ nữ đi xe máy cùng chiều có mang theo giỏ xách. H đuổi theo áp sát, còn bị cáo A dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt khiến người phụ nữ này dừng xe. Bị cáo A xuống xe và giật giỏ xách rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt trong giỏ 750.000 đồng. Số tiền 02 bị cáo xài chung hết. Giỏ xách bị cáo A ném trên đường bỏ chạy.

02 vụ cướp này Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xác minh tuy nhiên không xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Kim Thị Canh Nh không có thiệt hại về tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến vấn đề bồi thường đối với bà Nh.

- Bị hại là bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Tuyết Tr đã nhận lại tài sản và không có thêm yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với các bị hại còn lại yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 7.000.000 đồng.

- Bà Bùi Thị Thanh Nga yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 14.800.000 đồng gồm tiền bồi thường về tài sản và tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo A và H đều đồng ý bồi thường cho bà Ng số tiền 14.800.000 đồng theo yêu cầu của bà Ng gồm 2.500.000 đồng tiền cướp tài sản và 12.300.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

- Bà Liêu Tuyết Tr yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 73 ngày 09/10/2017 thì trị giá 01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại Iphone 5S trị giá là 4.300.000 đồng. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà Tr số tiền 4.300.000 đồng tiền trị giá 02 điện thoại và 70.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 4.370.000 đồng. Hội đồng xét xử buộc bị cáo A và H bồi thường cho bà Tr số tiền 4.370.000 đồng.

- Bà Long Thị Đ yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 73.000.000 đồng. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường số tiền 73.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 32.089.000 đồng. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 32.089.000 đồng.

Bà Trần Thị N yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 19.000.000 đồng, gồm tiền bồi thường về tài sản và tổn thất tinh thần. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 19.000.000 đồng.

- Bà Mai Thị T yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà Th số tiền 8.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo A và H bồi thường số tiền 9.883.000 đồng, gồm tiền bồi thường về tài sản và tiền tổn thất về tinh thần. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà C số tiền 9.883.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo A và H bồi thường 15.000.000 đồng gồm 780.000 đồng tiền bị cướp và tiền chi phí viện phí và tổn thất tinh thần. Bị cáo A và H đồng ý bồi thường cho bà L số tiền 15.000.000 đồng gồm 780.000 đồng tiền bồi thường về tài sản và 14.220.000 đồng tiền viện phí và tổn thất tinh thần.

Xét yêu cầu của các bị hại thấy rằng: Đối với các lần thực hiện hành vi cướp tài sản đều có 02 bị cáo tham gia, các bị cáo đều dùng bình xịt hơi cay, dùng roi điện, liềm tấn công nạn nhân. Khi nạn nhân chống cự thì bị cáo A dùng liềm cắt vào tay với mục đích làm tê liệt tinh thần của các bị hại. Các bị hại đều bị chiếm đoạt tài sản và đều bị ảnh hưởng về tinh thần đối với việc bị cướp. Qua các yêu cầu của các bị hại, bị cáo A và H đều đồng ý bồi thường nên hội đồng xét xử chấp nhận việc các bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại. Tài sản chiếm được các bị cáo cùng chia nhau sử dụng tài sản cướp được, khi bán các tài sản thì các bị cáo cùng nhau tiêu xài chung nên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại theo phần mỗi người ½.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 roi điện, 01 bình xịt hơi cay, 01 bóp da màu đen, 01 nhẫn kim loại màu bằng inox màu vàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ. Đây là tang vật bị cáo thực hiện các vụ cướp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 CMND mang tên Đặng Le Minh A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển theo hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ cá nhân của A nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền thu giữ của A, H tổng cộng là 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng), 01 đôi bông tai vàng 18k có hai chữ C đan vào nhau. Xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Tuyết Tr. Cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Tr. Bà Tr không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung galaxy J7, xác định tài sản này là của bà Nguyễn Thị H. Cơ quan CSĐT công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại

cho bà H. Bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 CMND, 01 GPLX, Thẻ Visa sacombank mang tên Nguyễn Thị C, 01 giỏ xách màu đen đính hạt màu trắng của bà Nguyễn Thị C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C. Bà C không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 49N3- 7014 là phương tiện mà bị cáo A và H dùng để đi cướp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này nguồn gốc của bà Lê Thanh Mai là mẹ đẻ của bị cáo A mua. Do bà Mai để ở nhà nên bị cáo A có mượn đi, tuy nhiên bà Mai hoàn toàn không biết A dùng xe đi cướp tài sản. Vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe và giấy tờ liên quan cho bà Mai theo quy định. Bà Mai không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 85V2- 7885 bị cáo A và H sử dụng thực hiện 02 vụ cướp tài sản. Chiếc xe này sau khi bị cáo A ra tù có xin mẹ bán một chiếc xe của gia đình để lấy tiền mua. Quá trình mua bán bị cáo A không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tuy nhiên hiện tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa xác định nguồn gốc của tài sản. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra xác minh xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe Exiter màu vàng biển số 49D1- 44842 mà H mượn của anh rể Hải tên K'. H và bị cáo A thực hiện 02 vụ cướp trong ngày 21/4/2017. Chiếc xe này khi H mượn chỉ nói để đi lại sau đó H đã trả lại cho K' trong ngày. Bản thân K' không biết H mượn xe để đi cướp tài sản nên không có cơ sở xử lý. Do K' không có thêm yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các H và bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Buộc H và bị cáo A mỗi bị cáo phải chịu ½ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền bồi thường cho các bị hại là (183.142.000 đồng x 5%) = 9.157.100 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Le Minh A phạm tội ''Cướp tài sản'.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Le Minh A 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2017.

Căn cứ điểm b, d, e khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Nguyễn H phạm tội ''Cướp tài sản'.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Nguyễn H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 592; Điều 584 Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Le Minh A và bị cáo Đinh Nguyễn H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền tổng cộng 183.142.000 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), mỗi bị cáo ½, cụ thể:

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).
- Bồi thường cho bà Bùi Thanh Ng số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho bà Liêu Tuyết Tr số tiền 4.370.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng.
- Bồi thường cho bà Long Thị Đ số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 32.089.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng).
- Bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).
- Bồi thường cho bà Mai Thị T số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 9.883.000 đồng (Chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 roi điện, 01 bình xịt hơi cay, 01 bóp da màu đen, 01 nhẫn kim loại bằng inox màu vàng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Le Minh A 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Le Minh A, sinh ngày 08/01/1987 số CM 250725115 (Đã trả lại cho bị cáo).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Le Minh A và Đinh Nguyễn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Đặng Le Minh A và Đinh Nguyễn H mỗi bị cáo phải nộp 4.578.550 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần mình có liên quan). Riêng những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần mình có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Anh Tuấn